

Chính tả

1. Điền vào chỗ trống :

a) Tiếng có âm đầu **l** hoặc **n**

Cồng chiêng là một nhạc cụ đúc bằng đồng, thường dùng trong hội dân gian Việt Nam. Cồng chiêng tiếng nhất là ở Hoà Bình và Tây Nguyên.

b) Tiếng có vần **ât** hoặc **âc**

Khúc nhạc đưa mọi người vào ngủ yên lành. Âm thanh cồng chiêng, trang nghiêm và linh thiêng như tiếng trời, làm mọi người tạm quên đi những lo toan và đời thường.

2. Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn, điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu văn sau :

Chàng hiệp sĩ gỗ đang ôm mộng người, bỗng thấy hiện một bà già. Bà ta cầm cái quạt giấy che mặt đảo mắt nhìn quanh, rồi tiếng khàn khàn hỏi :

- Còn ai thức không đấy ?

- Có tôi đây ! - Chàng hiệp sĩ tiếng.

Thế là, bà già chàng ra khỏi cái đình sắt, cầm chiếc quạt phẩy nhẹ ba cái. Túc thì, hai con mắt của chàng bắt đầu đảo qua đảo lại, môi chàng mấp máy, chân tay cựa quậy. Bà già đặt chàng xuống Chàng đảo trên đôi chân run rẩy rồi rùng mình, thở một tiếng dài, biến thành một người bằng xương bằng thịt. Bà già tay chàng hiệp sĩ, dắt đi theo.

(giác / giắt ; làm / nàm ; xuác / xuất ; lửa / nửa ; lất láo / lác láo / nác / náo ; các / cật ; lên / nên ; nhắc / nhất ; đắc / đất ; lão / nảo ; thực / thật ; lằm / nằm)

Luyện từ và câu

CÂU KỂ AI LÀM GÌ ?

I - Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau :

Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé bắc bếp thổi cơm. Các bà mẹ tra ngô. Các em bé ngủ khi trên lưng mẹ. Lũ chó sủa om cả rừng.

2. Tìm trong mỗi câu ở đoạn văn trên các từ ngữ thích hợp với mỗi nhóm sau :

Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động
<i>M : đánh trâu ra cày</i>	<i>M : người lớn</i>
.....
.....
.....
.....
.....

3. Đặt câu hỏi :

	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động	Câu hỏi cho từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động
Người lớn đánh trâu ra cày.	<i>M : Người lớn làm gì ?</i>	<i>M : Ai đánh trâu ra cày ?</i>
Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.

Mấy chú bé bắc
bếp thổi cơm.

Các bà mẹ
tra ngô.

Các em bé ngủ
khì trên lưng mẹ.

Lũ chó sủa om
cả rừng.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

II - Luyện tập

1. Gạch dưới các câu kể **Ai làm gì ?** trong đoạn văn sau :

Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân. Mẹ đựng hạt giống đầy móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau. Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu.

2. Tìm chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được ở bài tập 1, điền vào bảng dưới đây :

Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Viết một đoạn văn kể về các công việc trong một buổi sáng của em.
Gạch dưới các câu kể ***Ai làm gì ?*** có trong đoạn văn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I - Nhận xét

Đọc lại bài ***Cái cối tân*** (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 143 - 144).
Tìm các đoạn văn trong bài văn, viết vào bảng ở dưới. Cho biết nội dung chính của mỗi đoạn văn em vừa tìm được.

Bài văn có đoạn :

Phần	Đoạn	Nội dung chính
Mở bài

Thân bài
Kết bài

II - Luyện tập

1. Đọc bài văn **Cây bút máy** (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 170), trả lời các câu hỏi sau :

a) Bài văn gồm mấy đoạn văn ?

.....

b) Đoạn nào tả hình dáng bên ngoài cây bút máy ?

.....

.....

c) Đoạn nào tả cái ngòi bút ?

.....

d) - Câu nào mở đầu đoạn 3 ?

.....

.....

.....

- Câu nào kết thúc đoạn 3 ?

.....

.....

2. Viết một đoạn văn tả bao quát chiếc bút của em :

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀM GÌ?*

I - Nhận xét

1. Đọc đoạn văn sau, gạch dưới các câu kể *Ai làm gì?*

Hàng trăm con voi đang tiến về bãi. Người các buôn làng kéo về nườm nượp. Mấy anh thanh niên khua chiêng rộn ràng. Các bà đeo những vòng bạc, vòng vàng. Các chị mặc những chiếc váy thêu rực rỡ. Hôm nay, Tây Nguyên thật tung bừng.

2. Tìm vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được. Nêu ý nghĩa của vị ngữ. Ghi vào chỗ trống trong bảng :

Câu	Vị ngữ trong câu	Ý nghĩa của vị ngữ
.....
.....
.....

3. Cho biết vị ngữ trong các câu trên do từ ngữ nào tạo thành. Ghi dấu x vào ô trống.

- Do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành.
- Do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành.
- Do tính từ và các từ kèm theo nó (cụm tính từ) tạo thành.

II - Luyện tập

1. a) Đọc đoạn văn sau. Gạch dưới các câu kể ***Ai làm gì ?*** có trong đoạn văn :

Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc. Những sinh hoạt của ngày mới bắt đầu. Thanh niên đeo gùi vào rừng. Phụ nữ giặt giũ bên những giếng nước. Em nhỏ đùa vui trước nhà sàn. Các cụ già chụm đầu bên những ché rượu cần. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.

- b) Xác định vị ngữ trong mỗi câu vừa tìm được :

Câu	Vị ngữ trong câu
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Nối các từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành câu kể ***Ai làm gì ?***

A	B
Đàn cò trắng	kể chuyện cổ tích
Bà em	giúp dân gặt lúa
Bộ đội	bay lượn trên cánh đồng

3. Quan sát tranh vẽ dưới đây. Viết từ 3 đến 5 câu kể ***Ai làm gì ?*** miêu tả hoạt động của các nhân vật trong tranh :



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

1. Đọc các đoạn văn tả chiếc cặp sách (sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 172 - 173) và trả lời câu hỏi :

a) Các đoạn văn trên thuộc phần nào trong bài văn miêu tả ?

.....

.....

b) Xác định nội dung miêu tả của từng đoạn văn.

Đoạn 1 :

.....

Đoạn 2 :

.....

Đoạn 3 :

2. Hãy quan sát kĩ chiếc cặp của em hoặc của bạn em. Viết một đoạn văn miêu tả hình dáng bên ngoài chiếc cặp đó (Đọc 3 gợi ý trong sách *Tiếng Việt 4, tập một*, trang 173).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Hãy viết một đoạn văn tả đặc điểm bên trong chiếc cặp của em. (Gợi ý : Chiếc cặp có mấy ngăn ? Vách ngăn được làm bằng gì ? Trông như thế nào ? Em đựng gì ở mỗi ngăn ?)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....